

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09/5/2025

“Về việc ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và bà Nguyễn Thị Bích Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐST- HNGĐ ngày 15/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐ-ST ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thùy N, sinh năm 1989;

2. Bị đơn: Anh Đặng Đức Q, sinh năm 1983;

Đều cư trú: Số A N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Vũ Thùy N thể hiện:*

Chị Vũ Thùy N và anh Đặng Đức Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh Q ở thôn C, xã C, N, Hải Dương. C sống được khoảng 02 năm thì vợ chồng chuyển đến sinh sống và cư trú cùng bố mẹ đẻ chị N ở số A N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, để vợ chồng thuận tiện đi làm. Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là Đặng Vũ M, sinh ngày 01/12/2012. Thời gian đầu, vợ chồng hạnh phúc, sau nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q chơi bời, nhảu tin thân mật với người phụ nữ khác và thường xuyên qua đêm không về nhà. Từ Tết Nguyên đán năm 2023, anh Q không ở cùng chị và con. Thi thoảng, anh Q có liên lạc điện thoại với chị N nhưng chỉ hỏi thăm con chung. Đến nay, chị N không còn tình cảm với anh Q nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và được

nuôi con Đặng Vũ M, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện con đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, vợ chồng không tranh chấp, tự giải quyết, không có yêu cầu.

** Bị đơn anh Đặng Đức Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và thông qua gia đình ông Đặng Đức D (sinh năm 1949, nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương) là bố đẻ của anh Q trình bày tại Đơn trình bày ngày 16/4/2025: Anh Q và chị N là vợ chồng. Thời gian đầu sau khi cưới thì sống cùng với gia đình ông ở thôn C, xã C sau cả hai chuyển đến sinh sống với ông bà thông gia ở thành phố H. Quá trình chung sống, gia đình ông và chị N không có mâu thuẫn. Giữa chị N và anh Q có mâu thuẫn nhưng cụ thể mâu thuẫn về nội dung gì thì gia đình ông không rõ. Hiện, anh Q không ở cùng chị N và con chung. Thi thoảng anh Q có liên lạc điện thoại về gia đình nhưng ông và mọi người không biết anh Q đang làm gì và ở đâu. Nay quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và các đương sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn với anh Q và giao con chung cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Vũ Thùy N và anh Đặng Đức Q là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N tỉnh Hải Dương vào ngày 16/02/2012 theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc. Theo chị N trình bày là do anh Q chơi bời, không chung thủy và thường xuyên qua đêm không về nhà nên vợ chồng mâu

thuần. Hiện, hai người sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành hoà giải nhưng anh Q không có mặt. Nay, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Q. Xét hôn nhân của chị N và anh Q không còn hạnh phúc, sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn với anh Q.

Chị N và anh Q có một con chung là Đặng Vũ M, sinh ngày 01/12/2012. Xét từ trước cho đến nay, con chung ở cùng với chị N và do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của con chung muốn được với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên quan hệ này Toà án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Vũ Thùy N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thùy N được ly hôn anh Đặng Đức Q.

- Về con chung: Chị Vũ Thùy N và anh Đặng Đức Q có một con chung là Đặng Vũ M, sinh ngày 01/12/2012. Giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

[2]. Về án phí: Chị Vũ Thùy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001078 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (đã nộp xong).

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà